

Số: 129/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1996.

- Bị đơn: Anh Ma Văn V, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị D và anh Ma Văn V (Giấy chứng nhận kết hôn số 31 do UBND xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nay là UBND xã T, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày ngày 08/10/2015).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Ma Văn V là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu Ma Văn Đ, sinh ngày 18/11/2015; chị Hoàng Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Ma Văn H, sinh ngày 18/10/2020. Chị D, anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Số tiền án phí chị D phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000495 ngày 15/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, chị D đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả cho chị D số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) còn lại.

Anh Ma Văn V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2-Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang ;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Trung Hà (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc